TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1991.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Hoàng Vân A, sinh ngày 02/8/2013

Cháu Hoàng Thanh T, sinh ngày 03/01/2017

Người đại diện hợp pháp cho cháu Vân A là chị H, mẹ đẻ

Người đại diện hợp pháp cho cháu Thanh T là anh M, bố đẻ.

Đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức M và chị Phạm Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Hoàng Đức M và chị Phạm Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh chị có 02 con chung là Hoàng Vân A, sinh ngày 02/8/2013 và Hoàng Thanh T, sinh ngày 03/01/2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thanh T, còn chị H nuôi cháu Vân A kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh M và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản, công sức, nợ nần:*** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Anh Hoàng Đức M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu số 0000541 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại anh M số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-UBND xã N (GCNKH 10/2012);
-Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
-Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Minh Ngọc